

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2019/ HNGĐ-ST

Ngày: 27-02-2019

V/v “ Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TR, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và bà Nguyễn Thị Trúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh T.

Ngày 27/02/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14 /2019/HNGĐ - ST ngày 16 tháng 01 năm 2019 về “ Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1985 (Có mặt)

HKTT: Thôn Hữu Vi 2, xã Thọ T, huyện Tr, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Thôn Sơn cường, xã Y, huyện Yên Đ, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Hà Đức H, sinh năm 1990(Có mặt)

Đại chỉ: Thôn Hữu Vi 2, xã T , huyện Tr, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị N trình bày giữa chị và bị đơn là anh Hà Đức H đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 7 năm 2013 tại UBND xã Y, huyện Yên Đ, tỉnh T trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống với nhau chỉ hạnh phúc được 6 tháng thì vợ chồng liên tục mâu thuẫn nhau, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do chênh lệch về tuổi tác, tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì vậy anh, chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 đến nay, mỗi người một nơi không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Đức H.

Về con chung: Chị N trình bày vợ chồng anh chị không có con chung với nhau, hiện nay chị cũng không có thai ghén gì, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và phần nợ: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn là anh Hà Đức H trình bày anh và chị Lê Thị N đăng ký kết hôn như chị Ng trình bày là hoàn toàn đúng. Trong cuộc sống có lúc vợ chồng có mâu thuẫn do sự khác biệt về quan điểm, thiếu sự quan tâm và động viên lẫn nhau, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh H cũng đề nghị Tòa giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Anh H trình bày vợ, chồng anh chị không có con chung, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và phần nợ: Anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị N và anh Hà Đức H đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 7 năm 2013 tại UBND xã Y, huyện Yên Đ, tỉnh T trên cơ sở tự nguyện, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, thiếu sự quan tâm, động viên lẫn nhau, dẫn đến vợ chồng anh, chị sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N và anh H đều thỏa thuận đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Xét nguyện vọng yêu cầu được ly hôn của anh, chị phù hợp với điều 55 luật hôn nhân gia đình. Vì vậy xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Hà Đức H.

[2]. *Về con chung*: Vợ chồng anh, chị không có con chung với nhau, hiện nay chị N cũng không có thai ghén gì, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. *Về tài sản*: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4]. *Về án phí*: Chị Lê Thị N phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Hà Đức H.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị Lê Thị N phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện Tr theo biên lai số AA/2017/0005341 ngày 11 tháng 01 năm 2019 nay trừ vào án phí ly hôn. Chị Nguyệt đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố cho chị Lê Thị N và anh Hà Đức H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS Tr
- Các đương sự
- UBND xã Y
- huyện Yên Đ
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Long Nguyễn Thị Trúc

Lê Thị Thủy

